

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Văn Sáu

2/ Ông Phạm Phú Trường Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Công H, sinh năm 1997 tại Bình Dương. Nơi đăng ký thường trú: ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: mua bán; con ông Trương Công T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2021 cho đến nay; *Có mặt.*

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Thi Tấn S – Văn phòng Luật sư Thanh Liêm, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; *Có mặt.*

* *Bị hại:* Ông Trần Như H1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: phường C, thành phố C, tỉnh A; *Có mặt.*

* *Người làm chứng:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1985; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Công H và anh Trần Như H1 có mối quan hệ bạn bè và cùng lưu trú tại phòng 201 khách sạn Thiên A (địa chỉ khu dân cư H, phường A, quận N, thành phố C).

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, anh Trần Như H1 điện thoại nhờ anh Dương Văn T (em vợ của H1) mang số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) đến phòng 202 khách sạn Thiên A cho H1 để trả tiền cho người bạn tên S.

Khi có tiền tại phòng 202, anh H1 lấy số tiền 300.000.000 đồng trả cho S. Sau khi lấy tiền, anh S đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T thì đi đến quán cà phê Lucky (đối diện khách sạn Thiên A) uống cà phê. Anh H1 cầm số tiền 500.000.000 đồng còn lại để trong túi vải rồi cùng với H quay về phòng 201 khách sạn Thiên A, anh H1 bỏ túi tiền vào ba lô màu đỏ để trên bàn gỗ rồi đi tắm còn Trương Công H nằm xem điện thoại.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh H1 rủ H đi uống nước tại quán Lucky, H nói anh H1 đi trước, H sẽ đến sau. Khoảng 15 phút sau, H đến quán cà phê Lucky uống nước cùng anh H1 và anh T. Một lúc sau, H đi về phòng 201 của khách sạn để lấy điện thoại. Khi quay lại phòng thì H thấy túi đựng tiền của anh H1 để trong ba lô. Do đang cần tiền để trả nợ nên H đi đến ba lô lấy túi đựng tiền ra, bên trong túi đựng tiền có 05 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 500.000.000 đồng. H lấy 02 cọc tiền bỏ vào túi quần bên phải, 01 cọc tiền bỏ vào túi quần bên trái, 02 cọc tiền dặt ở 02 bên lưng quần rồi xuống tầng trệt đi ra khỏi khách sạn Thiên A đến bãi đất trống gần khách sạn, H nhặt một túi nilong màu đen rồi bỏ 05 cọc tiền vào túi nilong buộc lại đem giấu dưới thùng xốp ở khu vực này. Sau đó H quay lại quán Lucky uống nước với anh H1 và anh T.

Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, anh H1 quay về phòng 201 thì phát hiện bị mất số tiền 500.000.000 đồng nên gọi điện cho H lên kiểm tra và trình báo với Cơ quan Công an.

Đến 23 giờ 20 phút ngày 10/12/2021, Trương Công H thừa nhận hành vi trộm cắp số tiền 500.000.000 đồng của anh Trần Như H1.

Quá trình điều tra thu giữ đồ vật gồm: số tiền 500.000.000 đồng; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần jean lửng màu đen; 01 túi nilong màu đen; 01 túi niêm phong đã xé có chữ ký của Trương Công H; 01 túi niêm phong đã xé có chữ ký của Trương Công H và Trần Như H1.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 500.000.000 đồng cho anh Trần Như H1.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Như H1 không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Trương Công H.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trương Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị

cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố: bị cáo Trương Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 13 năm tù. Đồng thời, về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: quần, áo (thu giữ của bị cáo), túi ni lông và túi niêm phong (đã xé).

Bị hại Trần Như H1 trình bày: Tính tình của bị cáo rất hiền lành, có lẽ do cần tiền trả nợ nên bộc phát mới lấy tiền của bị hại. Nhưng sau đó bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Trương Công H (Luật sư Thi Tấn S):

Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, Kiểm sát viên luận tội. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Mặc dù với đề nghị của Kiểm sát viên là đã có xem xét, nhưng vẫn mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ về thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình làm việc và nhanh chóng chỉ ra nơi bị cáo cất giấu tiền để giảm nhẹ tác hại của của tội phạm, bởi nếu trong trường hợp bị cáo không phối hợp chỉ rõ nơi bị cáo cất tiền thì có khả năng hậu quả sẽ nghiêm trọng hơn và bị hại không nhận lại được tài sản. Từ những ý kiến trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, s và t tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 nên có đủ cơ sở để được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy rõ chính sách khoan hồng của pháp luật, mức hình phạt trên cũng đủ sức đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Công H thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải khi vì nợ nần túng quẫn đã lén lút lấy trộm tiền của người mà có ơn nghĩa giúp bị cáo có thu nhập (bị hại) nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình và trở thành công dân tốt (trong lời nói sau cùng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Trương Công H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Trương Công H và bị hại Trần Như H1 có mối quan hệ bạn bè quen biết, quá trình cùng lưu trú tại khách sạn Thiên A, bị cáo biết rõ bị hại có tiền và nơi bị hại để tiền. Do cần tiền trả nợ và lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng và đem đi cất giấu nhằm mục đích chiếm đoạt.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “*chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo, giúp bị cáo biết sống đặt mình vào khuôn khổ của pháp luật, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tiến trình tố tụng, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51. Bên cạnh đó, trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; mặc dù không là tình tiết giảm nhẹ nhưng cũng được đề Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Quá trình tố tụng, trình bày lời khai/trình bày ý kiến là quyền, nghĩa vụ của người thực hiện hành vi phạm tội. Và thực tế việc thành khẩn khai báo của bị cáo đã được xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 (nêu trên) nên không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết “Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm” và “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm a, t khoản 1 Điều 51 như Luật sư đề nghị.

Như vậy, bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51, không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư về vấn đề này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để bị cáo ăn năn, hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này.

Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo bộc phát nhất thời, chưa được lợi về tài sản, tài sản thu hồi và trả lại cho bị hại nên miễn phần hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áo, quần của bị cáo; túi ni lông, túi niêm phong (đã xé) không có/không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Công H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Công H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2021.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần jeans lưng màu đen (thu giữ của bị cáo);

+ 01 (một) túi ni lông màu đen; 01 (một) túi niêm phong đã xé có chữ ký của Trương Công H và 01 (một) túi niêm phong đã xé có chữ ký của Trương Công H và Trần Như H1.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2022).

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Công H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định), để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Tp.Cần Thơ;
- Trại tạm giam Tp.Cần Thơ;
- Cục THADS Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Thị Trang Thu